

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày 25 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Y Đo Niê

Ông Nguyễn Văn Giang

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 01/2019/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Ngô Thị Cẩm V, sinh ngày: 17/6/1985 tại huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Ngô T và bà Hồ Thị H; Có chồng Nguyễn Anh T (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2006. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: chị Nguyễn Thị T sinh năm 1979. Nơi cư trú: tổ dân phố 6, thị trấn , huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Chị T có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Chị Tống Thị S sinh năm 1990. Nơi cư trú: tổ dân phố 02, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Chị S vắng mặt.

+ Chị Lê Thị Hồng B sinh năm 1985. Nơi cư trú: 237/28B đường Nguyễn Chí T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Chị B vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sạp bán quần áo của chị Nguyễn Thị T đối diện với sạp của Ngô Thị Cẩm V và liền kề với sạp của chị Hồ Thị H. Sáng ngày 12/4/2018, thấy chị H nghỉ bán hàng, chị T để 01 bịch ni lông màu trắng, bên trong là 69 cái áo ngực các loại qua sạp của chị H. Thấy vậy V nảy sinh ý định chiếm đoạt bịch đồ của chị T để bán lấy tiền. Khoảng 09 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc chị T không để ý, V đã lén lút lấy bịch đồ cho vào 01 bịch ni lông màu đen rồi xách đến gửi tại tiệm cắt tóc, gọi đầu của chị Tống Thị S. Do không biết bịch đồ là tài sản V trộm cắp nên chị S đồng ý cho V gửi. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, chị T phát hiện túi đồ đựng áo ngực của mình để bên sạp chị H bị mất nên báo cho Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL- HĐĐG ngày 15/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện M'Đrăk: 69 cái áo ngực trị giá là: 3.223.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 69 cái áo ngực.

*Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 08/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk truy tố bị cáo Ngô Thị Cẩm V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

* Quá trình xét hỏi tại phiên tòa:

- Bị cáo khai: Khi thấy chị T sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của chị T và đem gửi tại quán của chị S mục đích đem bán lấy tiền, tuy nhiên sau đó đã bị phát hiện.

- Người bị hại chị Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Cẩm V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1, 2 Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Ngô Thị Cẩm V từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M'Đrăk đã trả lại 69 cái áo ngực cho chị Nguyễn Thị T.

* Bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M'Đrăk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện M'Đrăk, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 09 giờ ngày 12/4/2018, lợi dụng sơ hở của chị Nguyễn Thị T, bị cáo Ngô Thị Cẩm V đã lén lút chiếm đoạt 69 chiếc áo ngực của chị T, trị giá 3.223.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ.

Tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:”

[2.2] Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phải biết quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Nhà nước và bất kỳ tổ chức, cá nhân nào cũng đều được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị nghiêm trị. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo đã có hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Do đó cần áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự : người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

[2.5] Về vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại 69 cái áo ngực cho chị Nguyễn Thị Thủy.

[2.6] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí HSST theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Cẩm V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

* Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1, 2 Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Ngô Thị Cẩm V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Thị Cẩm V cho Ủy ban nhân dân thị trấn M’Đrăk, huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Vân có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện M’Đrăk giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

* Căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M’Đăk đã trả lại 69 cái áo ngực cho chị Nguyễn Thị T.

* Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Ngô Thị Cẩm V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Thông báo quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M’Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M’Đrăk;
- CQĐT Công an huyện M’Đrăk;
- Cơ quan THAHS CA huyện M’Đrăk;
- Bị cáo, đương sự;
- Văn phòng;
- Văn thư, kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hải